

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN 5945: 2005

NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP-TIÊU CHUẨN THẢI

Industrial waste water _ Discharge standards

Lời nói đầu

TCVN 5945: 2005 thay thế cho TCVN 5945: 1995.

TCVN 5945: 2005 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN / TC 147 "Chất lượng nước" biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP - TIÊU CHUẨN THẢI

Industrial waste water _ Discharge standards

1 Phạm vi áp dụng

1.1 Tiêu chuẩn này quy định giá trị giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh dịch vụ,... (gọi chung là "nước thải công nghiệp").

1.2 Tiêu chuẩn này dùng để kiểm soát chất lượng nước thải công nghiệp trước khi đổ vào các vực nước.

2 Giá trị giới hạn

2.1 Giá trị giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm của nước thải công nghiệp khi đổ vào các vực nước không vượt quá các giá trị tương ứng qui định trong bảng 1;

2.2 Đối với nước thải của một số ngành công nghiệp đặc thù, giá trị các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm được qui định trong các tiêu chuẩn riêng.

2.3 Nước thải công nghiệp có giá trị các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm bằng hoặc nhỏ hơn giá trị qui định trong cột A có thể đổ vào các vực nước thường được dùng làm nguồn nước cho mục đích sinh hoạt.

2.4 Nước thải công nghiệp có giá trị các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm nhỏ hơn hoặc bằng giá trị qui định trong cột B chỉ được đổ vào các vực nước thường được dùng cho các mục đích giao thông thủy, tưới tiêu, bơi lội, nuôi thủy sản, trồng trọt,....

2.5 Nước thải công nghiệp có giá trị các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm lớn hơn giá trị qui định trong cột B nhưng không vượt quá giá trị qui định trong cột C chỉ được phép thải vào các nơi được qui định (như hồ chứa nước thải được xây riêng, cống dẫn đến nhà máy xử lý nước thải tập trung...).

2.6 Nước thải công nghiệp có giá trị các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm lớn hơn giá trị qui định trong cột C thì không được phép thải ra môi trường.

2.7 Phương pháp lấy mẫu, phân tích, tính toán, xác định từng thông số và nồng độ cụ thể của các chất ô nhiễm được qui định trong các TCVN hiện hành hoặc do cơ quan có thẩm quyền chỉ định.

Bảng 1 Giá trị giới hạn các thông số về nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải công nghiệp

TT	Thông số	Đơn vị	TCVN 5945: 1995			Dự thảo TCVN 5945:2005		
			Giá trị giới hạn			Giá trị giới hạn		
			A	B	C	A	B	C
1	Nhiệt độ,	°C	40	40	45	40	40	45
2	pH	-	6 - 9	5,5 - 9	5 - 9	6 đến 9	5,5 đến	5 đến 9
3	Mùi	mg/l	-	-	-	Không khó chịu	Không khó chịu	-
4	BOD ₅ (20°C),	mg/l	20	50	100	30	50	100
5	COD	mg/l	50	100	400	50	80	400
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	50	100	200	50	100	200
	Kim loại nặng							
7	asen	mg/l	0,05	0,1	0,5	0,05	0,1	0,5

8	Thuỷ ngân	mg/l	0,005	0,005	0,01	0,005	0,01	0,01
9	Chì	mg/l	0,1	0,5	1	0,1	0,5	1
10	Cadmi	mg/l	0,01	0,02	0,5	0,001	0,01	0,5
11	Crom (VI)	mg/l	0,05	0,1	0,5	0,05	0,1	0,5
12	Crom (III)	mg/l	0,2	1	2	0,2	1	2
13	Đồng	mg/l	0,2	1	5	0,2	1	5
14	Kẽm	mg/l	1	2	5	1	2	5
15	Nikel	mg/l	0,2	1	2	0,2	0,5	2
16	Mangan	mg/l	0,2	1	5	0,2	1	5
17	Sắt	mg/l	1	5	10	1	5	10
18	Thiếc	mg/l	0,2	1	5	0,2	1	5
19	Xianua	mg/l	0,05	0,1	0,2	0,05	0,1	0,2
20	Phenol	mg/l	0,001	0,05	1	0,1	0,4	1
21	Dầu mỡ khoáng	mg/l	KPHĐ	1	5	5	5	10
22	Dầu động thực vật	mg/l	5	10	30	10	20	30
23	Clo do	mg/l	1	2	2	1	2	2
24	PCB	mg/l	-	-	-	0,003	0,01	0,05
25	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật							
	Lân hữu cơ	mg/l	0,2	0,5	1	0,3	1	1
	Clo hữu cơ	mg/l	-	-	-	0,05	0,1	0,1

Bảng 1 - (kết thúc)

TT	Thông số	Đơn vị	TCVN 5945: 1995			Dự thảo TCVN 5945:2005		
			Giá trị giới hạn			Giá trị giới hạn		
			A	B	C	A	B	C
26	Sunfua	mg/l	0,2	0,5	1	0,2	0,5	1
27	Florua	mg/l	1	2	5	1	2	5
28	Clorua	mg/l	-	-	-	500	600	1000
29	Amoniác (tính theo Nitơ)	mg/l	0,1	1	10	1	2	10
30	Tổng nitơ	mg/l	30	60	60	15	30	60
31	Tổng phôtpho	mg/l	4	6	8	4	6	8
32	Coliform	MPL/100ml	5000	10000	-	3000	5000	-
33	Thử sinh học (Biotest)					90% cá sống sót sau 96 giờ trong 100% nước thải		
34	Tổng hoạt độ phóng xạ D	Bq/l	0,1	0,1	-	0,1	0,1	-
35	Tổng hoạt độ phóng xạ E	Bq/l	1,0	1,0	-	1,0	1,0	-

